

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI HỌC TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA XÃ HỘI VIỆT NAM: MỘT SỐ SUY NGHĨ BƯỚC ĐẦU VỀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

NGUYỄN HỮU MINH*

Tóm tắt: Kể từ khi xuất hiện như một thiết chế chính thức năm 1977 với việc thành lập Viện Xã hội học, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, ngành xã hội học Việt Nam đã không ngừng phát triển. Nhiều cơ sở nghiên cứu và đào tạo xã hội học đã được hình thành ở các địa phương ở Việt Nam và không ngừng lớn mạnh. Trong 40 năm qua, các nhà xã hội học đã có những đóng góp không nhỏ vào thành tựu của sự nghiệp Đổi mới trên các góc độ về cung cấp luận cứ xây dựng chính sách, trực tiếp tham gia vào các ban soạn thảo chính sách, đào tạo và truyền bá tri thức xã hội học đến công chúng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, xã hội học ở Việt Nam cũng gặp nhiều thách thức về nội dung nghiên cứu cũng như về việc vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, xã hội học cần tiếp tục hoàn thiện để ngày càng đáp ứng tốt hơn những đòi hỏi của xã hội. Từ thực tiễn nghiên cứu và đào tạo xã hội học ở Việt Nam, bài viết gợi ra một số nội dung cần quan tâm nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của xã hội học trong giai đoạn mới.

Từ khóa: đào tạo xã hội học, nghiên cứu xã hội học, tư vấn chính sách, xã hội học Việt Nam.

Nhận bài: 10/7/2025

Gửi phản biện: 15/7/2025

Duyệt đăng: 29/8/2025

Mở đầu

Kể từ khi xuất hiện như một thiết chế chính thức năm 1977 với việc thành lập Viện Xã hội học, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, ngành xã hội học Việt Nam đã không ngừng phát triển. Nhiều cơ sở nghiên cứu và đào tạo xã hội học đã được hình thành ở các địa phương ở Việt Nam và không ngừng lớn mạnh. Cho đến nay đã có hàng nghìn người được đào tạo xã hội học một cách có hệ thống và làm việc tại các cơ sở kinh tế, xã hội, nghiên cứu, đào tạo của Việt Nam. Cùng với những nhà chuyên môn ở các lĩnh vực khác, trong 40 năm qua các nhà xã hội học đã có những đóng góp không nhỏ vào thành tựu của sự nghiệp Đổi mới trên các góc độ về cung cấp luận cứ xây dựng chính sách, trực tiếp tham gia vào các ban soạn thảo chính sách, đào tạo và truyền bá tri thức xã hội học đến

* Hội Xã hội học Việt Nam.

công chúng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, xã hội học ở Việt Nam cũng gặp nhiều thách thức về phạm vi các vấn đề nghiên cứu cũng như về việc vận dụng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Những khó khăn đó đã làm hạn chế phần nào mức độ đóng góp của ngành xã hội học vào sự phát triển xã hội. Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, xã hội học cần tiếp tục hoàn thiện để ngày càng đáp ứng tốt hơn những đòi hỏi của xã hội. Từ thực tiễn nghiên cứu và đào tạo xã hội học ở Việt Nam, bài viết gợi ra một số nội dung cần quan tâm nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của xã hội học trong giai đoạn mới. Những nhận xét của tác giả dựa trên thực tế trải nghiệm của một số năm làm nghề xã hội học và tổng hợp nhiều nghiên cứu xã hội học ở các lĩnh vực của Việt Nam. Do các vấn đề phân tích có phạm vi rộng nên bài viết không dẫn ra kết quả nghiên cứu ở từng lĩnh vực. Đồng thời, để tránh những tranh luận không cần thiết về các nhận xét, bài viết sẽ không trích dẫn cụ thể các ấn phẩm hay trường hợp có liên quan tới đánh giá.

1. Xã hội học Việt Nam trưởng thành cùng sự nghiệp Đổi mới

Nếu tính từ năm 1977 khi tổ chức xã hội học đầu tiên thành lập ở đất nước Việt Nam thống nhất là Ban Xã hội học (từ năm 1983 trở thành Viện Xã hội học cho đến tháng 3 năm 2025 và từ tháng 4 năm 2025 là Viện Xã hội học và Tâm lý học) thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) đến nay thì đã gần 50 năm trôi qua. Trong thời gian đó cũng đã tiếp tục xuất hiện các tổ chức xã hội học mới: đầu những năm 1980 là Ban Xã hội học thuộc Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh; năm 1990 là Trung tâm Xã hội học thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; năm 1991 là Khoa Xã hội học-Tâm lý học thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội; năm 1994 là Khoa Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; năm 1997 là Khoa Xã hội học của Đại học Công đoàn; năm 1998 là Khoa Xã hội học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh; năm 2006 là Ban Xã hội học thuộc Khoa Công tác xã hội và Phát triển cộng đồng, Trường Đại học Đà Lạt; năm 2009 là Bộ môn Xã hội học trực thuộc Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ; v.v.

Năm 2006 Hội Xã hội học Việt Nam, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tự nguyện của các tổ chức và công dân Việt Nam đã và đang làm công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo, phổ biến và ứng dụng xã hội học trên phạm vi cả nước, chính thức được thành lập. Sự ra đời của Hội Xã hội học Việt Nam là một dấu mốc quan trọng nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết những người yêu mến nghề xã hội học cùng nhau tiến hành các hoạt động xây dựng, phát triển ngành và nghề xã hội học Việt Nam.

Cho đến nay đã có hàng ngàn Cử nhân Xã hội học được đào tạo ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam, đồng thời cũng có hàng ngàn người làm việc trực tiếp hoặc gián tiếp trong lĩnh vực xã hội học. Có thể nói sự xuất hiện ngày càng nhiều các tổ chức đào tạo và nghiên cứu xã hội học ở Việt Nam đã chứng tỏ sự cần thiết và nhu cầu xã hội đối với sự phát triển của ngành.

Mặc dù gặp những khó khăn nhất định trong thời gian đầu mới hình thành, thậm chí chịu sự nghi ngại của không ít người từ định kiến “bộ môn khoa học tư sản”, với sự nỗ lực của các nhà khoa học yêu mến và trân trọng bộ môn này, xã hội học đã không ngừng phát triển và có nhiều đóng góp với xã hội. Ngay sau khi ra đời, từ trước giai đoạn Đổi mới, các nhà nghiên cứu xã hội học ở Viện Xã hội học đã tham gia vào rất nhiều khảo sát quan trọng tìm hiểu sự biến đổi của gia đình và dân số Việt Nam, cơ cấu xã hội và lối sống ở đô thị và nông thôn, v.v. Cán bộ nghiên cứu của Viện Xã hội học đã trực tiếp tham gia thực hiện “Chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước về Nhà ở” (1980-1985) do Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước giao. Đây là một trong những công trình lớn đầu tiên do Nhà nước đặt hàng với Viện Xã hội học. Kết quả nghiên cứu đã góp phần nhận diện cơ cấu hộ gia đình, làm căn cứ để lập kế hoạch xây dựng và phân phối nhà ở cho người dân trong thập niên 1980¹. Đồng thời, Chương trình đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học và kiến nghị trực tiếp đến với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, liên quan tới việc xóa bỏ bao cấp về nhà ở, một định hướng quan trọng trong đường lối Đổi mới của Đảng tại Đại hội VI (1986). Những năm đầu sau Đổi mới, nhiều công trình khác được Nhà nước đặt hàng liên quan tới sự biến đổi cơ cấu xã hội và chính sách xã hội, phân tầng xã hội, biến đổi dân số đối với Viện Xã hội học thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) cũng đã giúp nâng cao vai trò và vị thế của xã hội học đối với việc cung cấp luận cứ cho chính sách của Đảng và Nhà nước².

Tiếp đó, với sự ra đời của các cơ sở đào tạo xã hội học trên cả nước, dấu ấn và sự đóng góp của xã hội học vào việc nhận diện sự biến đổi xã hội ngày càng được khẳng định. Phạm vi các vấn đề nghiên cứu cũng rộng mở hơn, từ những chiều cạnh trong cuộc sống hàng ngày cho đến các vấn đề chung của đất nước. Những kết quả nghiên cứu của các nhà nghiên cứu xã hội học về sự biến đổi đô thị và nông thôn, các chiều cạnh lối sống con người, vấn đề hôn nhân và hạnh phúc gia đình, an sinh xã hội, dân số và chăm sóc sức khỏe, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, chăm sóc và giáo dục trẻ em và vị thành niên, bảo vệ và nâng cao vị thế, vai trò phụ nữ, chăm lo đời sống và phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số, v.v. đã cung cấp các luận cứ khoa học cho việc xây dựng và ban hành các văn bản luật pháp và chính sách của Đảng và Nhà nước. Có thể dẫn ra một số luật và chính sách cụ thể có sự đóng góp trực tiếp (tổ chức gửi văn bản kiến nghị; các cá nhân tham gia các ban soạn thảo, ban biên tập, v.v.) và gián tiếp (thông qua các luận điểm khoa học từ bài báo, báo cáo khoa học) như Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Bảo hiểm xã hội, Bộ Luật Lao động, Luật Đất đai, Luật Trẻ em, Luật Người cao tuổi, các chiến lược và chính sách về hệ thống an sinh xã hội, chính sách đối với các nhóm xã hội đặc thù, chính sách phát triển kinh tế-xã hội miền núi, v.v. Các nhà xã hội học cũng đã tích cực tham gia chuẩn bị các báo cáo tư vấn chính sách, đánh giá nguyên nhân, tác động xã hội của

¹ Xin xem thêm Tạp chí Xã hội học số 3 năm 1985.

² Xin xem thêm một số bài viết trong các Tạp chí Xã hội học số 1+2 năm 1987; số 1+2 năm 1988; số 1 năm 1989; v.v. và sách “Viện Xã hội học 40 năm phát triển và hội nhập (1977-2017)” do Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 2017.

những vấn đề chính trị-xã hội cấp thiết ở mỗi giai đoạn, v.v, phục vụ việc xây dựng văn kiện ở các kỳ Đại hội Đảng. Ngay từ cách đây hơn 30 năm, những thuật ngữ như “điều tra xã hội học/số liệu xã hội học cho thấy, ...” đã được sử dụng rộng rãi tại nhiều diễn đàn chính thức của nhà nước và xã hội. Thông tin của khảo sát cũng như kết quả nghiên cứu xã hội học trong rất nhiều trường hợp được coi là bảo chứng cho những luận cứ khoa học phục vụ việc xây dựng chính sách hoặc các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề xã hội đang đặt ra.

2. Một số thách thức trong quá trình phát triển

Trải qua gần 40 năm Đổi mới, ngành xã hội học ở Việt Nam đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển của đất nước, từ việc đào tạo nên nhiều nhà xã hội học, đến thực hiện nhiều nghiên cứu, tham gia vào các công việc quản lý, tư vấn những vấn đề xã hội thực tiễn như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, như là một điều tất yếu trong cuộc sống, quá trình phát triển của ngành xã hội học còn gặp nhiều thách thức. Trong một số quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước còn vắng bóng những phân tích có chiều sâu của xã hội học. Vai trò của xã hội học đối với việc giải quyết nhiều vấn đề bức thiết của xã hội, đặc biệt trong bối cảnh của chuyển đổi số, như xây dựng mô hình quản lý sự phát triển xã hội một cách hiệu quả, khắc phục những điểm nghẽn về thể chế, việc phát huy sự tham gia của người dân, v.v., còn mờ nhạt. Nguyên nhân của những hạn chế về sự đóng góp của xã hội học nằm ở chất lượng đào tạo và nghiên cứu xã hội học, từ việc tìm tòi và vận dụng những cách tiếp cận và lý thuyết mới, áp dụng các phương pháp khoa học để phân tích sâu sắc hơn bản chất các vấn đề xã hội, phân tích những mô hình thực tiễn để góp phần cải biến xã hội, cũng như mở rộng phạm vi các vấn đề nghiên cứu. Dưới đây là một số những thách thức hiện nay.

2.1. Công tác đào tạo chưa phát huy tính chủ động trong học tập, nghiên cứu của học viên

* Học viên (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh) chưa quan tâm đúng mức tới hoạt động tự học, đọc tài liệu tham khảo. Học viên còn chủ yếu dựa vào tài liệu trình bày trên lớp. Đã có một số giáo trình và tài liệu tham khảo, tuy nhiên học viên chưa bắt buộc phải đọc, chủ yếu dựa vào tính tự giác, vì vậy việc đọc các tài liệu tham khảo tùy thuộc rất nhiều vào sự đam mê và hứng thú của từng học viên. Giảng viên cũng không có đủ thời gian để kiểm tra và hướng dẫn việc đọc tài liệu của học viên. Do đó tính quy chuẩn của nội dung học tập bị giảm đi.

* Việc giảng dạy từng môn học ở hầu hết các cơ sở đào tạo thường được tổ chức liên tục trong thời gian ngắn đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh, vì vậy học viên không đủ thời gian khai thác sâu các vấn đề, khả năng hiểu biết lý thuyết và kỹ năng thực hành bị hạn chế. Học viên tập trung chủ yếu vào một số nội dung của môn học, không bảo đảm được khả năng mở rộng nội dung của vấn đề.

* Trong các luận văn, luận án thể hiện rất rõ sự thiếu hụt về cả kỹ năng vận dụng lý thuyết và bảo đảm tính quy chuẩn về phương pháp. Điểm yếu nhất trong học tập về lý thuyết của học viên là khả năng vận dụng lý thuyết vào việc giải thích những hiện tượng xã

hội nghiên cứu có liên quan. Trong nhiều luận văn, luận án, học viên chỉ đơn thuần sao chép lại những nội dung cơ bản của lý thuyết đã được trình bày trong các giáo trình, không hề chỉ ra một cách cụ thể là lý thuyết đó được vận dụng thế nào trong nghiên cứu.

* Một số lỗi thường gặp trong luận văn, luận án là: Sự thiếu nhất quán giữa tên đề tài và nội dung; tổng quan tài liệu không chất lượng; không đầu tư đúng mức cho việc xây dựng bộ công cụ nghiên cứu thực nghiệm (với các đề tài tiến hành khảo sát); khái quát quá mức trên cơ sở mẫu không đáng tin cậy; đọc các số liệu không chính xác; chưa phát huy được khả năng của các công cụ thống kê trong phân tích số liệu; chưa kết hợp hiệu quả giữa phân tích định tính và định lượng; v.v.

2.2. Phạm vi các vấn đề nghiên cứu còn hạn chế

* Các nghiên cứu còn tập trung vào những vấn đề thuộc về đời sống hàng ngày. Mặc dù những nội dung này rất quan trọng nhưng việc quá quan tâm tới các chủ đề này đã làm hạn chế phần nào sự đóng góp của ngành xã hội học trong việc nghiên cứu và đưa ra các đánh giá thực trạng cũng như xu hướng biến đổi của những vấn đề tổng hợp hơn như các vấn đề thể chế, quản lý phát triển xã hội, dịch vụ công, dân chủ hóa đời sống xã hội, nâng cao vai trò và tiếng nói của người dân và xã hội trong quá trình quản lý, cùng những vấn đề cần quan tâm về sự phát triển xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số.

* Các nội dung đi sâu vào nghiên cứu lý thuyết, lịch sử và phương pháp xã hội học còn thiếu vắng. Tính chất tranh luận khoa học chưa được đề cao trong các bài viết xã hội học.

* Tính chất so sánh giữa các nghiên cứu còn hạn chế. Nghiên cứu xã hội học được thực hiện nhiều hơn ở các địa phương phía Bắc và phía Nam, chưa có nhiều nghiên cứu về các vấn đề xã hội ở miền Trung. Cũng còn thiếu những nghiên cứu mang tính so sánh giữa các địa phương, từ đó cho thấy tính đa dạng trong sự thống nhất của các vấn đề xã hội của đất nước. Các nghiên cứu thường không được đặt trong một khuôn khổ rộng lớn hơn của các nghiên cứu trong nước, trong khu vực hay của thế giới. Thiếu các nghiên cứu so sánh (quốc tế, khu vực, quốc gia) một cách thực sự, chủ yếu thực hiện so sánh một cách gián tiếp. Điều đó gây ra khó khăn trong việc tổng kết, rút ra kết luận về sự tương đồng/khác biệt giữa các địa phương ở Việt Nam, giữa Việt Nam với các nước khác trên thế giới nói chung cũng như trong khu vực nói riêng.

2.3. Thiếu quan tâm đúng mức tới những vấn đề lý thuyết trong nghiên cứu

* Nhiều nghiên cứu xã hội học còn thiếu quan tâm tới việc sử dụng lý thuyết, đặc biệt là lý thuyết với tư cách là cơ sở lý luận gợi ra các giả thuyết. Các lý thuyết ở tầm trung mô, gắn với chủ đề nghiên cứu, cũng còn ít được quan tâm vận dụng. Một số nghiên cứu đề cập tới lý thuyết một cách hình thức, không có giá trị giúp nhà nghiên cứu lý giải các kết quả nghiên cứu thu được. Vì vậy nhiều kết quả nghiên cứu nặng về mô tả, cung cấp thông tin, thiếu lý giải về mặt lý luận, dẫn đến không có nhiều đóng góp vào tri thức xã hội học chung cũng như không giúp tổng kết các mô hình thực tiễn.

* Các nhà xã hội học ở Việt Nam cũng còn ít nghiên cứu tập trung vào vấn đề lý thuyết, hay chí ít là thảo luận về những luận điểm mang tính lý thuyết. Một trong những lý do là việc nghiên cứu lý thuyết đòi hỏi quá nhiều thời gian và công sức, khó đạt được những phát hiện mới, vì vậy không hấp dẫn được các nhà nghiên cứu.

2.4. Chưa quan tâm tới vai trò của các phương pháp nghiên cứu

* Một thái cực khác cũng làm cho chất lượng nghiên cứu xã hội học giảm sút là xu hướng thiếu quan tâm tới phương pháp nghiên cứu. Phương pháp đúng là điều kiện cơ bản bảo đảm sự thành công của nghiên cứu. Tuy nhiên, trong nhiều nghiên cứu xã hội học, những yêu cầu chặt chẽ về phương pháp còn ít được quan tâm. Còn có quan niệm coi thường việc phân tích dựa trên bằng chứng, thông qua các phương pháp thu thập và phân tích thông tin một cách khoa học, chỉ nhấn mạnh đến ý tưởng mà không quan tâm đến kiểm chứng ý tưởng đó. Thậm chí trong nhiều bài viết hay báo cáo, nội dung về phương pháp nghiên cứu không được trình bày, chủ yếu là đưa ra các nhận xét mang tính suy luận.

* Còn có xu hướng đôi lập một cách cực đoan các phương pháp định tính và định lượng, quá nhấn mạnh đến ưu thế của mỗi phương pháp mà gạt bỏ việc áp dụng phương pháp còn lại. Điều đó dẫn đến tình trạng không kết hợp một cách đúng đắn việc thu thập và phân tích thông tin định tính và định lượng để nhận diện chính xác hơn thực tiễn xã hội.

* Chưa nghiên cứu sâu về phương pháp nghiên cứu để mở rộng khả năng sử dụng các phương pháp trong điều kiện Việt Nam. Đặc biệt, trong điều kiện bùng nổ về các phương tiện công nghệ trợ giúp khảo sát xã hội học, những kỹ thuật mới trong việc thu thập và phân tích thông tin chưa được vận dụng, tổng kết, đánh giá và phổ biến rộng rãi. Điều đó làm hạn chế khả năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học nhằm nhận diện chính xác và hiệu quả các sự kiện xã hội. Việc đo lường, kỹ thuật phân tích các thông tin thu thập được còn quá đơn giản, do đó không giúp đánh giá chính xác thực trạng cũng như mối quan hệ giữa các yếu tố với thực trạng đó. Một số nghiên cứu xã hội học chưa quan tâm tới việc sử dụng các nguồn dữ liệu thứ cấp từ các cuộc điều tra lớn, mang tính đại diện và bảo đảm tính chuẩn mực khoa học cao. Việc sử dụng các nguồn số liệu này, đặc biệt khi có những số liệu theo chuỗi thời gian, có ý nghĩa rất lớn trong việc phân tích xu hướng biến đổi các sự kiện xã hội.

2.5. Chưa tuân thủ chặt chẽ đạo đức nghiên cứu và thiếu chia sẻ thông tin

* Khó có được những tri thức xã hội học hữu ích, thực tiễn và có độ tin cậy cao nếu chúng ta không tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc đạo đức của nghề. Đạo đức nghiên cứu đã được quan tâm trong quá trình phát triển xã hội học ở Việt Nam nhưng tầm quan trọng của vấn đề này vẫn có tính thời sự trong giai đoạn hiện nay. Xã hội học càng phát triển thì mối quan tâm đến vấn đề đạo đức của nghề, một nghề cố gắng nhận diện về thân phận con người và xã hội, càng phải lớn hơn. Chúng ta càng phấn khởi bao nhiêu với sự tôn trọng của xã hội dành cho các nghiên cứu xã hội học thì càng thấy trách nhiệm nặng nề bấy nhiêu đối với độ tin cậy, tính chính xác cũng như mức độ đóng góp thực tiễn của các sản phẩm nghiên cứu. Mặc dù lâu nay vấn đề đạo đức nghiên cứu xã hội học đã được dạy trong các chương

trình đào tạo ở Việt Nam nhưng trong các sản phẩm nghiên cứu và đào tạo xã hội học, vẫn còn những hạt sạn làm giảm đi giá trị nghiên cứu mà nguyên nhân chủ yếu chính là không tuân thủ những quy tắc đạo đức của nghề, từ việc tổng quan tài liệu đến tổ chức khảo sát thực tiễn và phân tích các thông tin thu thập được. Không thiếu những nghiên cứu xã hội học đã không trình bày một cách trung thực các phương pháp thu thập thông tin (phỏng vấn trực tiếp hay tự điền, trực tuyến; có phiên dịch hay không phiên dịch đối với nhóm khách thể là đồng bào dân tộc thiểu số; v.v.), trong khi các kỹ thuật thu thập thông tin đó có độ tin cậy rất khác nhau.

* Sự phát triển của ngành xã hội học cũng gắn liền với sự chia sẻ tri thức. Thông tin chính là nguồn lực. Sẽ không có những nghiên cứu tốt nếu chúng ta không nắm được vấn đề nghiên cứu đã được những ai quan tâm, họ đã có các phát hiện gì và đâu là khoảng trống đặt ra đối với nghiên cứu sẽ tiến hành. Với sự phát triển của công nghệ, những năm vừa qua các kết quả nghiên cứu xã hội học đã bước đầu được biết đến tương đối rộng rãi ở các địa phương. Tuy nhiên, tính chất hạn hẹp trong việc phổ biến các kết quả nghiên cứu vẫn còn tồn tại như đã nêu ở trên.

3. Một số vấn đề cần quan tâm để nâng cao vai trò của xã hội học trong giai đoạn mới

Đất nước đang trải qua một giai đoạn mới với nhiều cơ hội và thách thức lớn. Trong bối cảnh xã hội đang biến đổi mạnh mẽ, xã hội học Việt Nam có nhiều cơ hội mới để thể hiện vai trò của một ngành khoa học có khả năng cung cấp những bằng chứng xã hội đáng tin cậy phục vụ cho việc hoạch định các chính sách nhằm phát triển xã hội Việt Nam bền vững. Trên cơ sở phân tích các thách thức của ngành xã hội học đã nêu ở trên, bài viết xin đề xuất vắn tắt một số vấn đề cần quan tâm để nâng cao vai trò của xã hội học đối với sự phát triển của xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới.

* Nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo xã hội học, từ bậc đại học cho đến bậc thạc sĩ, tiến sĩ. Cần chú ý cung cấp đầy đủ tri thức lý thuyết và phương pháp cơ bản trong nghiên cứu xã hội học. Đồng thời cần chú ý bảo đảm sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, giúp học viên có kỹ năng vận dụng lý thuyết và phương pháp một cách đúng đắn vào một vấn đề nghiên cứu cụ thể. Nâng cao tính chủ động của học viên trong học tập.

* Quan tâm hơn đến việc nghiên cứu một số chủ đề lớn, đang đặt ra rất bức thiết đối với giai đoạn chuyển mình của đất nước như: xã hội Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số; những điểm nghẽn về thể chế, về việc phát huy sự tham gia và quyền dân chủ của người dân; về mô hình quản lý hiệu quả sự phát triển xã hội trong bối cảnh mới; về những vấn đề xã hội đang đặt ra trong quá trình cách mạng tinh gọn tổ chức, bộ máy hiện nay; v.v.

* Thực hiện các nghiên cứu so sánh để có cách nhìn tổng thể hơn về con người và xã hội Việt Nam nói chung và giữa các địa phương của Việt Nam, cũng như nhận diện xã hội Việt Nam đặt trong tổng thể quốc tế và khu vực.

* Tăng cường nghiên cứu lý thuyết, tìm tòi những cách tiếp cận mới, quan tâm đến việc vận dụng lý thuyết trong nghiên cứu cũng như bổ sung/mở rộng các lý thuyết hiện hành gắn với thực tiễn Việt Nam. Triển khai việc tổng kết những mô hình thực tiễn để góp phần cải biến xã hội, v.v.

* Coi trọng phương pháp trong các nghiên cứu và nâng cao kỹ năng vận dụng các kỹ thuật thu thập và phân tích thông tin hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết hợp một cách phù hợp các phương pháp định tính và định lượng trong nghiên cứu để phân tích sâu sắc hơn, hiểu rõ hơn bản chất các vấn đề xã hội. Khuyến khích việc sử dụng số liệu thứ cấp từ các cuộc điều tra lớn, có tính đại diện quốc gia hoặc so sánh quốc tế, để có đánh giá toàn diện hơn sự biến đổi của xã hội Việt Nam.

* Nâng cao thái độ tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề xã hội học. Việc các nhà xã hội học cùng nhau xây dựng một bộ Quy tắc đạo đức nghề xã hội học ở Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng trong vấn đề này.

* Xây dựng ngân hàng dữ liệu xã hội học về các vấn đề xã hội ở Việt Nam để gia tăng khả năng chia sẻ tri thức xã hội học trong các nhà nghiên cứu. Công việc này không nhất thiết phải đợi các cơ quan nhà nước mà Hội Xã hội học có thể phát huy vai trò của các chuyên gia trong Hội để thực hiện.

4. Kết luận

Trong suốt quá trình phát triển, ngành xã hội học ở Việt Nam đã có nhiều nỗ lực đóng góp cho sự nghiệp Đổi mới của đất nước. Tuy nhiên, vai trò của ngành chưa thực sự phát huy trên một số lĩnh vực và chất lượng đóng góp cũng còn những hạn chế nhất định. Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, các nhà xã hội học sẽ có những cơ hội mới để đóng góp được tốt hơn vào việc xây dựng xã hội Việt Nam phát triển giàu mạnh và bền vững. Hy vọng rằng, một số định hướng giải pháp nêu trên sẽ được các nhà quản lý của cơ sở nghiên cứu và đào tạo xã hội học cũng như các nhà xã hội học quan tâm nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của xã hội học trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.